

THÔNG BÁO

**Tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Châu Phú
Năm học 2019- 2020**

Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND huyện Châu Phú năm học 2019-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện Châu Phú về tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo (GDĐT) huyện Châu Phú (GDĐT) năm học 2019-2020;

UBND huyện Châu Phú thông báo việc thu nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức đối với các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT năm học 2019-2020 như sau:

I. Thẩm quyền tuyển dụng và thu nhận hồ sơ tuyển dụng

1. Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú tổ chức tuyển dụng đối với các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT: Trường THCS, tiểu học, mầm non.

2. Để không phát sinh tình trạng hồ sơ ảo và tạo điều kiện cho thí sinh dự tuyển được chuyển đổi nguyện vọng đăng ký vào các vị trí dự tuyển, Sở GDĐT tổ chức thu nhận hồ sơ dự tuyển của tất cả thí sinh dự tuyển vào các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT Châu Phú.

II. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Điều kiện chung

- Là công dân Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên, tính đến năm tuyển dụng;
- Có đủ sức khỏe đảm bảo công việc hoặc nhiệm vụ đăng ký dự tuyển. Không mắc bệnh truyền nhiễm, không bị dị tật, không nói ngọng, nói lắp... đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành về công tác tuyển dụng viên chức.
- Có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập hợp pháp, đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của vị trí cần tuyển;
- Có đơn đăng ký dự tuyển và có lý lịch rõ ràng.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Người mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế hành vi dân sự;

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh....

3. Chỉ tiêu tuyển dụng

Chỉ tiêu tuyển dụng theo phụ lục đính kèm.

4. Vị trí tuyển dụng và điều kiện dự tuyển vào các vị trí

a) Đối với nhóm vị trí gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp (giáo viên giảng dạy):

Vị trí tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Trình độ tiếng Anh	Trình độ Tin học
Giáo viên Mầm non hạng IV Mã số V.07.02.06	Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm (CĐSP) giáo dục mầm non trở lên.	Bậc 1 (A1)	Chứng chỉ A trở lên hoặc chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
Giáo viên Tiểu học hạng IV Mã số V.07.03.09	Tốt nghiệp CĐSP giáo dục Tiểu học (<i>đối với vị trí GV chủ nhiệm</i>) hoặc CĐSP trở lên chuyên ngành phù hợp môn tuyển, đối với Giáo viên dạy tiếng Anh có thêm chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 (B2)	- Bậc 1 (A1); - Đăng ký dự tuyển Giáo viên dạy tiếng Anh phải có chứng chỉ A1 ngoại ngữ khác tiếng Anh	Chứng chỉ A trở lên hoặc chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
Giáo viên Trung học cơ sở hạng III Mã số V.07.04.12	Tốt nghiệp CĐSP trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp vị trí tuyển; đối với vị trí Giáo viên dạy tiếng Anh phải có thêm chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 (B2)	- Bậc 1 (A1); - Đăng ký dự tuyển Giáo viên tiếng Anh phải có chứng chỉ A1 ngoại ngữ khác tiếng Anh	Chứng chỉ A trở lên hoặc chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

b) Đối với nhóm vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ (nhân viên trường học)

Vị trí tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Trình độ tiếng Anh	Trình độ Tin học
Nhân viên Văn thư CDNN: Văn thư Trung cấp Mã số 02.008	- Tốt nghiệp Trung cấp chuyên ngành Văn thư trở lên; - Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư	Bậc 1 (A1)	Chứng chỉ A trở lên hoặc chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
Nhân viên Thư viện CDNN: Thư viện viên hạng IV Mã số V.10.02.07	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành Thư viện.	Bậc 1 (A1)	Chứng chỉ A trở lên hoặc chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm Mã số V.07.07.20	Đăng ký vào trường THCS: Tốt nghiệp CDSP trở lên chuyên ngành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thiết bị trường học.	Bậc 1 (A1)	Chứng chỉ A trở lên hoặc chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
Nhân viên kế toán CDNN: Kế toán viên Mã số 06.031	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Kế toán hoặc Tài chính kế toán	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức)	Chứng chỉ A hoặc tương đương
Nhân viên Y tế CDNN: Y sĩ hạng IV – Mã số V.08.03.07	Tốt nghiệp Y sĩ trình độ Trung cấp	Bậc 1 (A1)	Chứng chỉ A trở lên hoặc chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

Lưu ý:

- Trường hợp thí sinh chưa có chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định thì phải nộp các chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ khác tương đương và cam kết học tập tự túc để bổ sung theo đúng quy định nếu được trúng tuyển. Thời gian cam kết đến khi kết thúc hợp đồng làm việc có thời hạn lần đầu (12 tháng). Việc tạm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ để nộp hồ sơ dự tuyển theo phụ lục kèm theo.

- Đối với các vị trí nhân viên có yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm (văn thư, thiết bị thí nghiệm, giáo vụ): Nếu thí sinh chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định thì phải có cam kết học tập tự túc nếu được trúng tuyển, thời gian cam kết đến khi kết hợp đồng làm việc xác định thời hạn lần đầu (12 tháng).

- Các trường hợp đã có cam kết nộp bổ sung các chứng chỉ, chứng nhận theo yêu cầu tại vị trí việc làm dự tuyển đến khi kết hợp đồng làm việc có thời hạn lần đầu (12 tháng), nếu hết thời gian cam kết mà chưa nộp bổ sung đầy đủ theo quy định, đơn vị sử dụng có quyền chấm dứt hợp đồng làm việc.

III. Quy trình và hình thức tuyển dụng:

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện bằng hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định 29/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ:

1. Nội dung xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm và các hồ sơ khác có liên quan. Nếu hồ sơ phù hợp và đủ điều kiện thì được tham dự xét tuyển vòng 2.

2. Vòng 2:

Kiểm tra sát hạch về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của từng vị trí việc làm thông qua phỏng vấn hoặc thực hành. Cụ thể:

a) Kiểm tra sát hạch thông qua phỏng vấn áp dụng đối với:

- Thí sinh đăng ký dự tuyển vào vị trí giáo viên giảng dạy tại đơn vị tuyển có số lượng thí sinh dự tuyển bằng hoặc thấp hơn số chỉ tiêu của đơn vị;
- Thí sinh đăng ký dự tuyển vào vị trí nhân viên;
- Thời gian chuẩn bị và trả lời câu hỏi phỏng vấn của mỗi thí sinh không quá 30 phút.

b) Kiểm tra sát hạch thông qua thực hành áp dụng đối với:

- Thí sinh đăng ký dự tuyển vào vị trí giáo viên giảng dạy tại đơn vị tuyển có số lượng thí sinh dự tuyển cao hơn số chỉ tiêu tuyển của đơn vị.

- Thời gian thực hành: Thực hiện giảng dạy trên lớp 01 tiết theo môn đăng ký với thời lượng là 45 phút (không kể thời gian chuẩn bị và 15 phút tiếp xúc và làm quen học sinh trước giờ thực hành).

2. Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng của điểm phỏng vấn hoặc thực hành sát hạch và điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm phỏng vấn sát hạch hoặc thực hành được đánh giá theo thang điểm 100.

- Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức gồm:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm.

+ Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con anh hùng lao động: Được cộng 5 điểm.

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: Được cộng 2,5 điểm.

+ Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất.

- Người không trúng tuyển không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển sau. Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

3. Xác định người trúng tuyển.

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có điểm xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn hoặc thực hành cao hơn là người trúng tuyển, nếu điểm phỏng vấn hoặc thực hành bằng nhau xét đến thứ tự các tiêu chí phụ sau để xác định người trúng tuyển:

- Người có bằng cấp chuyên ngành cao hơn.

- Người có kết quả xếp loại tốt nghiệp cao hơn.

- Người có điểm học tập cao hơn;

- Người có điểm tốt nghiệp cao hơn;
- Người dự tuyển là người dân tộc;
- Người dự tuyển là nữ;
- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng trực tiếp phỏng vấn và quyết định người trúng tuyển.

IV. Hồ sơ dự tuyển

1. Quy định chung về hồ sơ

Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

Mỗi người chỉ được nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm có nhu cầu trong cùng một đợt tuyển, nếu nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên trong cùng một đợt tuyển sẽ bị xóa tên khỏi danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả tuyển.

Nếu thí sinh đã được nộp hồ sơ, đang tham gia quy trình tuyển dụng nhưng phát hiện có thành phần hồ sơ không hợp lệ thì đình chỉ ngay tại thời điểm phát hiện, nếu đã được trúng tuyển thì sẽ bị hủy kết quả.

2. Hồ sơ gồm:

Phiếu Đăng ký dự tuyển viên chức phải đáp ứng theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và quy định của tỉnh (*mẫu 1*). Thí sinh phải mang theo bản gốc hoặc bản sao có công chứng các hồ sơ có liên quan để kiểm tra, đối chiếu với các thông tin ghi trên phiếu đăng ký dự tuyển (giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, văn bằng chứng chỉ có liên quan...).

Phôtô (hoặc sử dụng bản sao) các văn bằng chứng chỉ nhằm minh chứng đủ điều kiện tại vị trí việc làm dự tuyển để nộp kèm Phiếu Đăng ký dự tuyển, cụ thể:

- Văn bằng tốt nghiệp về học vấn, chuyên môn nghiệp vụ: nếu chưa được cấp bằng tốt nghiệp thì phải có giấy xác nhận tốt nghiệp hoặc chứng nhận tạm thời do trường đào tạo cấp (*kèm theo chứng chỉ ngoại ngữ, tin học do trường đào tạo quy định về điều kiện cấp bằng*). Riêng đối với người dự tuyển có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thì phải nộp thêm bản sao bằng tốt nghiệp đại học sư phạm đối với các vị trí yêu cầu.

- Chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học: nếu đã có kết quả đạt trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy định của đợt thi gần nhất nhưng chưa được cấp chứng nhận (*chứng chỉ*) chính thức thì phải nộp bằng điểm hoặc chứng nhận tạm thời.

- Giấy chứng nhận thuộc diện ưu tiên theo quy định (*nếu có*);

Hồ sơ phải được xếp theo thứ tự như trên, kẹp lại cho vào phong bì (23cm x 30cm).

- Thí sinh có thể tải các biểu mẫu được đăng trên Website của Sở GDĐT để làm hồ sơ dự tuyển. Hội đồng tuyển dụng không bán hồ sơ và không trả lại hồ sơ cho thí sinh đăng ký dự tuyển.

V. Thời gian, địa điểm thu nhận hồ sơ

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thu nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký tuyển dụng toàn ngành từ ngày: **26/9/2019 đến hết ngày 25/10/2019** (Buổi sáng nhận từ 7giờ 30 đến 10giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30).

- Nơi thu nhận hồ sơ: Tại Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo (số 12, Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang)

- Công bố kết quả đăng ký lần đầu ngày **26/10/2019**.

- Nhận đơn điều chuyển nguyện vọng từ 7g30 đến 16g30 các ngày.

+ Lần 1: Ngày **28/10/2019** (công bố kết quả điều chuyển lúc 18g00 cùng ngày).

+ Lần 2: Ngày **29/10/2019** (công bố kết quả điều chuyển lúc 18g00 cùng ngày).

+ Lần 3: Ngày **30/10/2019** (công bố kết quả điều chuyển lần cuối cùng trước ngày **01/11/2019**).

* *Thí sinh xin điều chỉnh nguyện vọng phải liên hệ trực tiếp với cán bộ nhận hồ sơ tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời gian qui định và phải mang theo phiếu nhận hồ sơ, giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu trước khi nhận phiếu điều chỉnh.*

- Phòng GDĐT nhận chuyển giao danh sách, hồ sơ, lệ phí từ Sở GDĐT vào ngày **04/11/2019**.

- Từ ngày **05/11/2019** thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THCS, Tiểu học, Mầm non liên hệ trực tiếp phòng GDĐT Châu Phú để biết thông tin liên quan về việc tuyển dụng.

VI. Phí dự tuyển

Mức phí dự tuyển là **400.000 đồng/hồ sơ**.

Trên đây là thông báo về việc thu nhận hồ sơ dự tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Châu Phú năm học 2019-2020.

Những thông tin liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng viên chức cho các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT sẽ đăng tải trên Website của Sở GDĐT An Giang, Cổng thông tin điện tử huyện Châu Phú (<http://chauphu.angiang.gov.vn>), đề nghị thí sinh thường xuyên tra cứu để biết hoặc liên hệ trực tiếp tại phòng GDĐT (bộ phận Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn và thông tin cụ thể.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo (bộ phận Tổ chức cán bộ) để được giải thích, tư vấn thêm qua số điện thoại 02963.686317 (trong giờ làm việc)./.

Nơi nhận: *zk*

- UBND tỉnh An Giang;
- Sở Nội vụ An Giang;
- Phòng GDĐT Châu Phú;
- Website Sở GDĐT;
- Cổng Thông tin điện tử huyện Châu Phú;
- Lưu VT-NV (Ko/*6b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bé Tám

Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ tương đương để nộp hồ sơ

Khung năng lực Việt Nam	Chứng chỉ, chứng nhận Tiếng Anh quốc tế						
	IELTS	TOEIC	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Cambridge Tests
Bậc 5: C1	7.0 - 6.0	850	577 - 540	236 - 213	95 - 80	550	60 -79 CAE 80 - 100 FCE
Bậc 4: B2	5.5 - 5.0	600-	527 - 480	197 - 173	71 - 61	500	60 -79 FCE 80 - 100 PET
Bậc 3: B1	4.5 - 4.0	450	477 - 450	153 - 126	53 - 42	450	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET
Bậc 2: A2	3.5 - 3.0	400	340	96	31	337	45 - 64 PET 70 - 89 KET
Bậc 1: A1	< 3.0	< 400	< 340	< 96	< 31		45- 69 KET

Chứng chỉ/ Chứng nhận	Khung năng lực Việt Nam				
	A1	A2	B1	B2	C1
Tiếng Anh thực hành	A	B	C		
Tiếng Pháp	DELFA1 (Découverte)	DELFA2 (survie)	DELF B1 (seuil)	DELFB2 (indépendant)	DELFC1 (autonome)
	TCF 100- 199 điểm	TCF 200- 299 điểm	TCF 300- 399 điểm	TCF 400-499 điểm	TCF 500- 599 điểm
Tiếng Trung HSK	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4	Cấp độ 5



NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2019-2020
CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông báo số 44 /TB-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện Châu Phú)

T T	Đơn vị	Huyện, thị, thành phố	Số người làm việc được giao	Số hiện có	Tổng nhu cầu	Vị trí giáo viên																Vị trí nhân viên								
						Tổng GV	Toán	Lý	Hóa	Sinh	KTCN	KTNN	Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	TD	Tin học	Nhạc	Họa	Khơ me	Tổng NV	Thư viện	Thiết bị	CNTT	Kế toán	Thủ quỹ	Văn thư	Y tế
1	THCS Khánh Hòa	Châu Phú	60	56	1	1									1															
2	THCS Ô Long Vĩ	Châu Phú	50	46	4	4							1			1			1	1										
3	THCS Vĩnh T Trung	Châu Phú	76	73	3	1													1				2		2					
4	THCS Vĩnh T Trung 2	Châu Phú	59	58	1	1														1										
5	THCS Thạnh Mỹ Tây	Châu Phú	65	63	2	1							1										1		1					
6	THCS Đào Hữu Cảnh	Châu Phú	43	41	2	1									1								1		1					
7	THCS Bình Phú	Châu Phú	43	42	1																		1	1						
8	THCS Bình Mỹ	Châu Phú	76	75	1	1											1													
	Cộng Châu Phú		472	454	15	10							2		2	1	1		2	2			5	1	4					



NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2019-2020
CẤP TIỂU HỌC

Ban hành kèm theo Thông báo số 44 /TB-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện Châu Phú

TT	Đơn vị	Huyện, thị, thành phố	Số người làm việc được giao	Số hiện có	Tổng nhu cầu	Vị trí giáo viên								Vị trí nhân viên								Ghi chú
						Tổng GV	Chủ nhiệm	Tiếng Anh	Mỹ Thuật	Âm nhạc	Thể dục	Tin học	Khỏe	Tổng NV	Thư viện	Thiết bị	Công nghệ thông tin	Kế toán	Thủ quỹ	Văn thư	Y tế	
1	Tiểu học B Mỹ Đức	Châu Phú	27	26	1									1							1	
2	Tiểu học C Mỹ Đức	Châu Phú	26	25	1	1				1												
3	Tiểu học A Mỹ Phú	Châu Phú	27	26	1									1	1							
5	Tiểu học A Ô Long Vĩ	Châu Phú	38	34	4	4	2	1		1												
6	Tiểu học B Ô Long Vĩ	Châu Phú	22	21	1									1	1							
7	Tiểu học C Ô Long Vĩ	Châu Phú	20	18	2	2		1		1												
8	Tiểu học A Đào Hữu Cảnh	Châu Phú	34	33	1	1	1															
9	Tiểu học B Đào Hữu Cảnh	Châu Phú	21	17	4	3	2	1						1				1				
10	Tiểu học A Thạnh Mỹ Tây	Châu Phú	40	37	3	2	2							1							1	
11	Tiểu học B Thạnh Mỹ Tây	Châu Phú	27	25	2	2		1		1												
12	Tiểu học C Vĩnh Thạnh Trung	Châu Phú	39	38	1	1		1														
13	Tiểu học D Vĩnh Thạnh Trung	Châu Phú	29	28	1									1							1	
14	Tiểu học B TT Cái Dầu	Châu Phú	37	36	1									1	1							
15	Tiểu học C Bình Long	Châu Phú	25	23	2	1				1				1							1	
16	Tiểu học A Bình Phú	Châu Phú	28	27	1	1	1															
17	Tiểu học C Bình Phú	Châu Phú	40	39	1	1				1												
18	Tiểu học A Bình Chánh	Châu Phú	27	25	2	2	1			1												
19	Tiểu học B Bình Chánh	Châu Phú	20	19	1	1				1												
20	Tiểu học B Bình Mỹ	Châu Phú	30	29	1	1				1												
21	Tiểu học C Bình Mỹ	Châu Phú	24	23	1	1				1												
22	Tiểu học D Bình Mỹ	Châu Phú	23	21	2	1				1				1							1	
23	Tiểu học B Bình Thủy	Châu Phú	31	30	1									1				1				
Tổng Châu Phú			635	600	35	25	9	5		11				10	3			2			5	



**TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2019-2020
CẤP MẦM NON**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 44 /TB-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện Châu Phú)

TT	Đơn vị	Huyện, thị, thành phố	Số người làm việc được giao	Số hiện có	Tổng nhu cầu	Vị trí giáo viên	Vị trí nhân viên				
							Tổng nhân viên	Kế toán	Văn Thư	Y tế	Thủ quỹ
1	Mầm non Hoa Mai	Châu Phú	29	25	2	2					
2	Mẫu giáo Mỹ Đức	Châu Phú	17	10	6	6					
3	Mầm non Khánh Hòa	Châu Phú	28	25	3	3					
4	Mẫu giáo Khánh Hòa	Châu Phú	21	14	5	5					
5	Mẫu giáo Mỹ Phú	Châu Phú	26	22	4	4					
6	Mẫu giáo Ô Long Vĩ	Châu Phú	21	13	8	7	1			1	
7	Mẫu giáo Vĩnh T Trung	Châu Phú	19	19	4	4					
8	Mẫu giáo Sơn Ca	Châu Phú	21	12	7	7					
9	Mẫu giáo Thạnh Mỹ Tây	Châu Phú	16	11	5	5					
10	Mầm non Thạnh Mỹ Tây	Châu Phú	21	16	5	5					
11	Mẫu giáo Đào Hữu Cảnh	Châu Phú	18	12	6	6					
12	Mẫu giáo Bình Long	Châu Phú	27	17	7	7					
13	Mẫu giáo Bình Chánh	Châu Phú	18	17	1	1					
14	Mẫu giáo Bình Phú	Châu Phú	18	9	10	9	1	1			
15	Mẫu giáo Bình Mỹ	Châu Phú	11	8	3	3					
16	Mầm non Bình Mỹ	Châu Phú	24	18	6	6					
17	Mẫu giáo Bình Thủy	Châu Phú	28	22	6	6					
Cộng Châu Phú			363	270	88	86	2	1		1	